

Ngày: 05/7/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Toan
2. Bà Lê Thị Cẩm Hưng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà:
Bà Trương Thị Duyên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

An Thi P, sinh năm 1952

HKTT: Thôn Đ.Q, xã D.C, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 3/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông An Văn C (đã chết) và bà Đào Thị C (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 10/02/2017.

Bi cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1967. (Có mặt).

Trú tại: Thôn Đ.Q, xã D.C, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Xuân C, sinh năm 1966. (Có mặt).

Trú tại: Thôn Đ.Q, xã D.C, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2016, An Thị P đi làm về tới nhà thì thấy bà Phạm Thị Y đang đứng ở đường chửi gia đình mình. Thấy vậy bị cáo P bảo

với chồng là ông Cao Văn N: “*Ông sang nghĩa ngọn cho nó nghe đi, làm gì mấy mét chó ỉa, nó đang chửi nhà mình ngoài kia kìa*” thì ông N đồng ý ra gặp bà Y nói chuyện. P đi cho gà ăn thì vẫn nghe thấy bà Y to tiếng gọi cả tên bố mẹ đẻ của mình ra chửi liền đi ra đầu hồi nhà mình nói: “*Cậu C ơi cậu lấy vợ không dạy được thì cậu đâm vào chỗ đâm mà chết*”. Tiếp đó, P đi ra gốc cây vải ở phần đất nhà mình đứng chửi bà Y. Lúc này bà Y và ông N đi từ trong nhà bà Y ra gần bụi tre phần đất nhà bà Y nói chuyện về mốc giới đất giữa hai nhà. Thấy P đang chửi mình bà Y chửi lại: “*Tao sang tao ấn con gà kia xuống bùn*” đồng thời chỉ tay về phía P, ông N liền túm áo bà Y giữ lại. Cùng lúc P lấy một nửa viên gạch đỏ đặc có kích thước (10x8,5x5) cm ở gốc cây vải nhà mình ném trúng vào chân của bà Y khiến bà Y khuỵu xuống đất. Sau đó P đi vào nhà mình còn ông N cùng mọi người đưa bà Y đến Bệnh viện Đa khoa H. H điều trị. Ngày 15/12/2016 bà Y có đơn đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Báo cáo của Công an xã D.C thể hiện khoảng 10 giờ ngày 11/12/2016 về việc do mâu thuẫn bột phát giữa An Thị P và bà Phạm Thị Y dẫn đến bà Y bị An Thị P ném gạch vào trúng chân phải của bà Y gây thương tích phải đi khám và điều trị.

Bệnh án ngoại khoa số 161019 ngày 21/12/2016 của Bệnh viện Đa khoa H. H đối với bà Phạm Thị Y thể hiện: bà Y được đưa vào khám hồi 11 giờ 16 phút ngày 15/12/2016; Kết quả chụp X-Quang cẳng chân phải thể hiện hình ảnh gãy 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải. Bệnh án mô tả, chẩn đoán: gãy 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải, cẳng chân phải sưng nề biến dạng. Đã tiến hành mổ kết hợp xương bằng nẹp vít và dùng thuốc theo y lệnh. Ra viện ngày 21/12/2016.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT ngày 05/01/2017 của phòng Giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với thương tích của bà Phạm Thị Y kết luận: 02 sẹo dọc 1/3 dưới cẳng chân phải là sẹo kích thước lớn ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Gãy 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải, ổ gãy vào khớp tốt trục xương thẳng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 30% (Ba mươi phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do vật cứng tác động với lực rất mạnh gây nên.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 nửa viên gạch đặc màu đỏ có kích thước (10x8,5x5)cm, là viên gạch bị cáo P sử dụng để gây thương tích cho bà Y.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo P đã bồi thường cho bà Phạm Thị Y số tiền 25.000.000 đồng, bà Y đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Ông Đào Xuân C không yêu cầu, đề nghị bị cáo P phải bồi thường tiền mất thu nhập cá nhân trong thời gian chăm sóc bà Y ở bệnh viện Đa khoa H H.

Đối với ông Cao Văn N có hành vi giữ bà Y trong khi bị cáo P ném bà Y, qua trình điều tra đã làm rõ không có dấu hiệu đồng phạm nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo An Thị P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà: Bị cáo P thành khẩn nhận tội, khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố, nay bị cáo nhận thức rõ sai phạm của bản thân và đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng là 39.300.000đ và đề nghị Toà án xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại bà Phạm Thi Y trình bày bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 39.300.000đ, bà không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Bà thừa nhận có dùng lời nói không đúng mực chửi bới khiến bị cáo tức giận nhất thời phạm tội và bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Ông Đào Xuân C không yêu cầu, đề nghị bị cáo P phải bồi thường tiền mất thu nhập cá nhân trong thời gian chăm sóc bà Y ở bệnh viện Đa khoa H. H.

Tại bản cáo trạng số 16/QĐ-VKS-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố An Thị P về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của mình và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Về tội danh và hình phạt: áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 BLHS năm 1999; Nghị quyết 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 tuyên phạt bị cáo An Thị P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho UBND xã D.C nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị cho tịch thu tiêu huỷ 01 nửa viên gạch đặc màu đỏ có kích thước (10x8,5x5)cm là viên gạch bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo P tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay về việc gây thương tích cho bà Phạm Thi Y ngày 15/12/2016 là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn đề nghị và lời khai của bà Y, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bà Y cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án... Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2016, tại vị trí giáp ranh giữa gia đình An Thị P và gia đình bà Phạm Thi Y ở thôn Đ.Q, xã D.C, huyện T, tỉnh Hưng Yên, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp mốc giới đất, P đã có hành vi dùng một nửa viên gạch đỏ đặc có kích thước (10x8,5x5)cm ở gốc cây vải nhà mình ném trúng vào chân phải của bà Y. Mặc dù thương tích bị cáo gây ra cho bà Y 30% nhưng theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì viên gạch đỏ là phương tiện nguy hiểm đã được bị cáo sử dụng gây thương tích cho bà Y nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng chuyển khung hình phạt “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo với người bị hại có mối quan hệ họ hàng nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp mốc giới đất mà bị cáo đã dùng một nửa viên gạch đỏ đặc ném vào chân phải của bà Y gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 30%. Do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 thì phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 104 BLHS có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 thì có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì đây được coi là “*quy định có lợi cho người phạm tội*” nên sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội tại phiên tòa hôm nay.

Xét hành vi của bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong thôn xóm, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần thiết phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường để khắc phục hậu quả cho bà Phạm Thị Y với số tiền 39.300.000đ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b,p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo là phụ nữ cao tuổi, sức khỏe yếu và có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; người bị hại cũng có lỗi một phần và có đơn đề nghị giảm nhẹ TNHS cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do nhất thời và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3].Về xử lý vật chứng: một nửa viên gạch đặc màu đỏ có kích thước (10x8,5x5)cm là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị rất nhỏ nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với ông Cao Văn N có hành vi giữ bà Y trong khi bị cáo P ném bà Y, qua trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ không có dấu hiệu đồng phạm nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ

[4].Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo P đã bồi thường cho bà Phạm Thị Y số tiền 39.300.000đ, bà Y không yêu cầu, đề nghị gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5].Về án phí: Bị cáo còn phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo An Thị P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo An Thị P 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D.C, huyện T, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ một nửa viên gạch đặc màu đỏ có kích thước (10x8,5x5)cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 30/5/2017 giữa cơ quan công an và Chi cục THADS huyện T)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo An Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đã báo cho những người trên biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Hương

DÂN

HỘI THẨM NHÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

